

Bản án số: 28/2022/DS-ST
Ngày: 27- 5-2022
V/v tranh chấp hợp đồng đặc cộc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Hoàng Bá**;

2. Bà **Đoàn Sơn Lâm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch**— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Khổng Phúc Vĩnh Nhật**- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1972. Có mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông **Đồng Văn K**, sinh năm 1971. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

3. *Người làm chứng:* Ông **Phạm Phú T**, sinh năm 1973 và bà **Đồng Thị V**, sinh năm 1977. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp T, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Văn Đ trình bày và yêu cầu: Do có quen biết làm ăn từ trước nên ông Trần Văn Đ có ký hợp đồng mua bán lúa tươi với ông Đồng Văn K cụ thể: Hợp đồng thứ nhất ông Đ đặt cọc 24.000.000 đồng cho ông K nhưng hợp đồng này hai bên đã thỏa thuận thanh toán xong không tranh chấp. Hợp đồng thứ hai ông Đ đặt cọc 20.000.000 đồng cho ông K nhưng đến ngày 09/11/2021 gia đình ông K đã thỏa thuận thanh toán xong cho ông Đ tiền đặc cọc và phạt cọc tổng cộng là 40.000.000 đồng nên hợp đồng nay không còn tranh chấp. Hợp đồng thừa ba ngày 02/02/2021 ông Đ tiếp tục đặt cọc cho ông K số tiền 20.000.000 đồng để mua 65 tấn lúa tươi với giá 6.200 đồng/ kg, hẹn nhận lúa ngày 17/02/2021 âm lịch. Tuy nhiên, đến ngày hẹn ông Đ điều ghe lên chở lúa nhưng ông K báo là không có lúa giao vì lúa lên giá ông dân giữ lại không bán. Trong nội dung hợp đồng có thỏa thuận bên nào vi phạm thì phải đền tiền cọc “một thường hai”. Do ông K vi phạm hợp đồng, ông Đ nhiều lần yêu cầu ông K trả tiền đặt cọc cho mình nhưng ông K vẫn không thực hiện nên ông Đ khởi kiện ra Tòa án xác định yêu cầu bị đơn ông K phải trả cho ông số tiền 30.000.000đ. Trong đó có 20.000.000đ tiền đặc cọc và 10.000.000đ tiền phạt cọc. Ông Đ xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông K với số tiền 50.000.000 đồng.

Bị đơn ông Đồng Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không tham gia tố tụng.

Người làm chứng bà Đồng Thị V trình bày: Bà là em ruột của ông K, việc ông K có nợ 70.000.000đ của ông Đ thì bà có biết. Vào ngày 09/11/2021 ông Phạm Phú T chồng của bà có thay mặt ông K trả cho ông Đ số tiền 40.000.000đ và hiện ông K chỉ còn nợ ông Đ 30.000.000đ. Ông K và ông T hiện đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương. Do bận công việc nên bà xin xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn ông Đ xác định yêu cầu bị đơn ông Đồng Văn K trả số tiền đã đặt cọc để mua bán lúa là 20.000.000 đồng và phải bồi thường tiền cọc là 10.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng và xin rút lại 50.000.000 đồng theo khởi kiện ban đầu do gia đình bị đơn đã trả xong cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông K thanh toán cho ông Đ số tiền cọc và tiền phạt cọc là 30.000.000đ. Đình chỉ một phần yêu cầu 50.000.000 đồng do nguyên đơn rút đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Trần Văn Đ xác định khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đồng Văn K trả số tiền đã đặt cọc để mua bán lúa là 20.000.000 đồng và phải bồi thường tiền cọc là 10.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là Tranh chấp hợp đồng đặt cọc. Bị đơn ông Đồng Văn K có địa chỉ tại ấp T, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Cần Thơ theo quy định tại căn khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Đồng Văn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của ông K là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án. Nên căn cứ các Điều 227, 228 và 229 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người làm chứng là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Đ xác định khởi kiện yêu cầu bị đơn ông K trả số tiền đã đặt cọc mua bán lúa tươi là 20.000.000 đồng, tiền phạt cọc là 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Đ và bị đơn ông K có ký với nhau ba hợp đồng mua bán lúa gạo: Hợp đồng thứ nhất ngày 25/01/2021 và Hợp đồng thứ hai cũng vào ngày 25/01/2021 thì hai bên đã tự thỏa thuận, bị đơn đã thanh toán xong tiền cọc và tiền phạt cọc cho nguyên đơn ông Đ nên hai hợp đồng này hai bên không tranh chấp. Hợp đồng thứ ba ngày 02/02/2021 ông Đ đặt cọc cho ông K số tiền 20.000.000 đồng để đảm bảo việc nhận mua lúa tươi 60 tấn vào ngày 18/2/2021 âm lịch nhưng đến ngày nhận lúa thì bị đơn báo là không có lúa giao cho nguyên đơn do lúa tăng giá người nông dân giữ lại không chịu bán nên các bên phát sinh tranh chấp.

Xét thấy, Hợp đồng đặt cọc mua bán lúa tươi đề ngày đề ngày 02/02/2021 do hai bên tự nguyện ký kết. Quá trình tố tụng bị đơn ông K không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của nguyên đơn, Hợp đồng đặt cọc mua bán lúa tươi đề ngày 02/02/2021, biên bản về việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự ngày 02/6/2021 tại Công an huyện V, thành phố Cần Thơ, biên bản nhận tiền ngày 9/11/2022 giữa ông Đ và ông Phạm Phú T làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Theo Hợp đồng đặt cọc mua bán lúa tươi đề ngày 02/02/2021 thể hiện rõ ông K đã nhận 20.000.000 đồng tiền đặt cọc mua bán lúa tươi của ông Đ. Hợp đồng có ghi nội dung *“thời gian cắt lúa là ngày 17/2/2021 âm lịch và ngày 18/2/2021 âm lịch ông Đ nhận lúa... Bên bán đến ngày không có lúa thì một thường*

hai...”. Nhưng khi đến ngày giao lúa thì ông K báo do lúa tăng giá nên người dân giữ lại lúa không bán nên ông K không thể thực hiện được hợp đồng như đã giao kết, lời thừa nhận này của ông K được thể hiện tại biên bản về việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự ngày 02/6/2021 tại Công an huyện V Thạnh, thành phố Cần Thơ. Do đó, đủ cơ sở xác định ông K đã vi phạm hợp đồng, nên căn cứ h tại khoản 2 Điều 328 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “*Nếu bên nhận đặt cọc từ chối việc giao kết, thực hiện hợp đồng thì phải trả cho bên đặt cọc tài sản đặt cọc và một khoản tiền tương đương giá trị tài sản đặt cọc*”. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu ông K trả tiền cọc 20.000.000 đồng và tiền phạt cọc 10.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 02/6/2021 tại Công an huyện V, thành phố Cần Thơ vì ông K xin giảm tiền phạt cọc từ 20.000.000 đồng xuống còn 10.000.000 đồng do hiện đang gặp khó khăn trong kinh tế. Do ông K đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả 20.000.000 đồng tiền cọc và 10.000.000 đồng tiền phạt cọc là có lợi cho bị đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/12/2021 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Đ xin rút một phần yêu cầu khởi kiện 50.000.000 đồng đối với bị đơn ông K do gia đình bị đơn đã thanh toán xong không còn phát sinh tranh chấp. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là có căn cứ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, khoản 4 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Đồng Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là: 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn ông Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 244, 227, 228, 229, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 328, 418 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26, khoản 4 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Đ.

1. Buộc ông Đồng Văn K phải trả cho ông Trần Văn Đ số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*). Trong đó, tiền đặc cọc là 20.000.000 đồng và tiền phạt cọc là 10.000.000 đồng.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả thì phải chịu lãi suất chậm trả, tính trên số nợ gốc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Đ đối với bị đơn ông Đồng Văn K về việc yêu cầu trả số tiền 50.000.000 đồng. Trong đó, tiền đặc cọc là 20.000.000 đồng, tiền phạt cọc là 30.000.000 đồng.

3. Về án phí: Ông Đồng Văn K phải nộp 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Văn Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/016767 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Ánh Đào